TANDTP. PHAN THIẾT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH THUẬN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---*--- --------*--------**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày:15/8/2023.
V/v tranh chấp:"Ly hôn, Nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lưu Thị Thôi.
2. Ông Nguyễn Lê Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Giang Ngọc Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 402/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim O, sinh năm 1981.** *Có mặt*
Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
***Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm: 1976.** *Vắng mặt.*
Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2023, bản tự khai, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phan Thị Kim O trình bày***:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2000 ngày 10/11/2000 của UBND xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, do bất đồng quan điểm, nếp sinh hoạt và lối sống. Năm 2020 bà O đã khởi kiện xin ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn xin ly hôn, nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng thay đổi, hòa hợp để chung sống , nhưng vợ chồng bà vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Do vậy nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, không

thể hòa giải, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn H.

Về con chung: Vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên: Lê Thị Kim Y (Nữ) sinh ngày 26/9/2000 và Lê Thị Kim L (Nữ), sinh ngày 20/10/2005; Hiện cháu Y đã thành niên và có khả năng lao động, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Kim L sau ly hôn.

Về trợ cấp nuôi con chung: Bà O không yêu cầu ông Lê Văn H phải trợ cấp nuôi con chung.

***Về tài sản chung*:** Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà khai không có nợ chung.

Về án phí: Bà sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật**.**

**** Ý kiến Bị đơn:*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2023 ông Lê Văn H trình bày: Vợ chồng ông hiện đã sống ly thân khoảng hơn 02 tháng ; Ông không đồng ý ly hôn với bà Phan Thị Kim O.

**Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng do bị đơn vắng mặt và từ chối hòa giải, nên không hòa giải được.*

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:*

[1]Việc tuân theo thủ tục tố tụng:

-Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng:Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được giao các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ý kiến giải quyết về nội dung vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim O kiện xin ly hôn ông Lê Văn H vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, bà đã một lần làm đơn xin ly hôn vào năm 2020 sau đó rút đơn nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn trầm trọng . Đồng thời ông Lê Văn H cũng không đến tòa, không tham gia hòa giải, chứng tỏ ông cũng không muốn hòa giải cuộc hôn nhân này, do vậy đề nghị Tòa án áp dụng điều 51, 53 khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Về con chung: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu nguyên đơn giao cả con chung Lê Thị Kim L cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự chưa có yêu cầu nên không xét.

-Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, nợ chung do vậy đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về thủ tục tố tụng*:**

[1]Theo đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo do nguyên đơn cung cấp thì bị đơn ông Lê Văn H thường trú tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do vậy vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố P, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[2] Bị đơn – ông Lê Văn H đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng ông đã làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 01 điều 227 và khoản 01 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

****Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:***

[1]*Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Kim O và ông Lê Văn H là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39, quyển số 01/2000 ngày 10/11/2000 của UBND xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bà O kiện xin ly hôn ông H vì cho rằng quan hệ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, không còn tình cảm;

Ông Lê Văn H không đồng ý ly hôn, nhưng ông lại không chịu đến Tòa án tham gia hòa giải để thể hiện tình cảm và thuyết phục bà O tiếp tục chung sống.

Mặt khác vào năm 2020 ông và bà cũng đã khởi kiện ly hôn tại Tòa án Phan Thiết nhưng sau đó tự nguyện rút đơn kiện ly hôn để vợ chồng tự hòa giải tiếp tục chung sống, tuy nhiên quan hệ vợ chồng của ông bà vẫn tiếp tục mâu thuẫn không cải thiện được.

Như vậy chứng tỏ: Mâu thuẫn vợ chồng ông bà là trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2]*Về con chung:* Vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên: Lê Thị Kim Y (Nữ) sinh ngày 26/9/2000 và Lê Thị Kim L (Nữ), sinh ngày 20/10/2005;

Hiện con chung Lê Thị Kim Y đã thành niên và có khả năng lao động, nên tòa không xét.

Xét yêu cầu của bà Phan Thị Kim O về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thị Kim L sau ly hôn :

Xét thấy bà Phan Thị Kim O có đầy đủ sức khỏe và khả năng lao động, hoàn toàn đủ điều kiện để chăm sóc giáo dục con chung, nguyện vọng con chung Lê Thị Kim L cũng muốn được ở với mẹ, do vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu nguyên đơn giao con chung Lê Thị Kim L (Nữ), sinh ngày 20/10/2005cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về trợ cấp nuôi con chung: Bà O không yêu cầu ông Lê Văn H phải trợ cấp nuôi con chung, nên tòa không xét.

[4] ***Về tài sản chung***: Nguyên đơn khai không có tài sản chung nên Tòa không giải quyết về tài sản chung.

[5] ***Về nợ chung***: Nguyên đơn khai không có nợ chung, do vậy Tòa không xét.

[6] ***Về án phí:*** Bà Phan Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà O nộp tại biên lai số 0015887 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ: Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

2/ *Tuyên xử*:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phan Thị Kim O được ly hôn với ông Lê Văn H;

[2]**Về con chung**: Vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên: Lê Thị Kim Y (Nữ) sinh ngày 26/9/2000 và Lê Thị Kim L (Nữ), sinh ngày 20/10/2005; con chung Lê Thị Kim Y đã thành niên và có khả năng lao động, nên không xét.

T buộc ông Lê Văn H phải giao con chung Lê Thị Kim L (Nữ), sinh ngày 20/10/2005 cho bà Phan Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Bà Phan Thị Kim O và ông Lê Văn H đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, sau ly hôn. Không ai được quyền cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] ***Về tài sản chung***: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] ***Về nợ chung***: Nguyên đơn khai không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

***3/ Về án phí*:** Bà Phan Thị Kim O phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do bà O nộp tại biên lai số 0015887 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà O đã nộp xong án phí**.**

Án xử công khai nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2023) ; Quyền kháng cáo bản án của Bị đơn là 15 ngày kể từ ngày được niêm yết hoặc tống đạt bản án.

Nơi nhận ***:***
-Tòa án Tỉnh;
-VKS Tp.Phan Thiết;
-Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND xã Tiến Lợi;
-Đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân